

Số: 74 /BC-THPTKH

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2025

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Địa điểm: Trường TH, THCS và THPT Khuong Hạ đặt tại số 31 Khuong Hạ, phường Khuong Đình, thành phố Hà Nội. Điện thoại 02432052169; website : <http://c123khuongha.edu.vn/>

- Quá trình thành lập và phát triển: Trường được thành lập ngày 25/5/2021, năm học 2024-2025 là năm thứ 4 trường đi vào hoạt động. Nhà trường đặt mục tiêu nâng dần chất lượng giáo dục và từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Những đặc điểm chính của đơn vị:

* Về cơ cấu tổ chức:

+ Tổng số CBGVNV: 45 (cả HĐ 111)

+ Chi bộ Đảng có 17 đồng chí đảng viên, trong đó: 15 đảng viên chính thức, 2 đảng viên dự bị.

+ GV 100% đạt chuẩn trong có 12/38 (chiếm tỷ lệ 31.58%) cán bộ, giáo viên có trình độ Tiến sỹ và Thạc sỹ.

+ CBGV, NV của trường được chia thành 5 tổ gồm: Tổ Chuyên môn 1, Tổ Chuyên môn 2, Tổ Chuyên môn 3, Tổ Chuyên môn 4 và tổ Văn phòng.

+ Ban giám hiệu có 03 đồng chí

+ Trường có đủ các tổ chức Đảng; Công đoàn; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

+ Sĩ số HS: 1.471 HS/37 lớp

Khối	Số lớp	Số học sinh		
		Tổng số	Nữ	Nam
1	2	78	41	37
2	2	80	32	48
3	3	129	50	79
4	2	89	41	48
6	1	30	12	18
7	2	56	30	26
8	2	73	34	39

9	1	20	6	14
10	9	361	172	189
11	6	283	144	139
12	7	272	133	139
Tổng cộng	37	1471	695	776

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Thông kê về đội ngũ

TT	Đội ngũ	Tổng cộng	Trong đó		Trình độ đào tạo						Đảng viên	
			Biên chế	HĐ 111/2022/NĐ-CP	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	TC CN	Khác		
I	CBQL	3	3	0	0	3	0	0	0	0	0	3
1	Hiệu trưởng	1	1			1						1
2	Phó Hiệu trưởng	2	2			2						2
II	Giáo viên	35	27	8	1	8	26	0	0	0	0	10
1	Ngữ văn	5	5			2	3					2
2	Toán học	6	5	1		4	2					4
3	Tiếng Anh	5	5				5					2
4	GDTC	1	1				1					
5	GDQP&AN	1	1				1					
6	Lịch sử	3	3			1	2					1
7	Vật lý	2	2		1		1					
8	Hóa học	1	1				1					
9	Công nghệ	1	1			1						
10	Mỹ thuật	1	1				1					
11	GV tiểu học CB	9	2	7			9					1
III	Nhân viên	7	1	6	0	0	3	0	3	1	1	
1	Văn thư kiêm thủ quỹ	1		1			1					
2	Kế toán	1	1				1					
3	Giáo vụ	1		1			1					
4	Bảo vệ	4		4					3	1		1
	Tổng cộng	45	31	14	1	11	29	0	3	1	14	

- Tỷ lệ giáo viên biên chế, HD 111/ trên lớp: 1,21; thiếu giáo viên biên chế thuộc các môn (Toán, Văn, Lý, Sinh, Tin, Tiếng Anh, GDKT&PL, GDTC, Âm nhạc, GV cơ bản tiểu học)

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

A. Tình hình cơ sở vật chất:

- Tổng diện tích đất: 12.625 m²
- Tổng diện tích sử dụng: 5450 m²
- Số Sổ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất: A007569

1. Phòng học văn hóa:

Phòng học	Tổng số	Chia ra		
		Kiên cố	Cấp 4	Tạm
Phòng học văn hóa	28	28	0	0

2. Phòng bộ môn (thực hành, thí nghiệm):

Phòng bộ môn	Tổng số	Diện tích	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn (ghi rõ nội dung chưa đạt)
1. Vật lý	01	90	x	
<i>Phòng chuẩn bị</i>	01	25	x	
2. Hóa học	01	48	x	
<i>Phòng chuẩn bị</i>	01	25	x	
3. Sinh học				Ghép phòng TH Hóa
<i>Phòng chuẩn bị</i>	01	25	x	
4. Công nghệ				Ghép phòng TH Vật lý
<i>Phòng chuẩn bị</i>				
5. Ngoại ngữ	3	210	x	
6. Tin học	2	100	x	
<i>Số máy vi tính</i>	65	x	x	
7. Phòng Âm nhạc	1	48		
8. Phòng Mỹ thuật	1	90		
9. Phòng khoa học xã hội				
10. Phòng đa năng	1	90	x	
11. Thư viện	1	110	x	
<i>Số lượng sách, tài liệu tham khảo</i>				x

12. Nhà thể chất	1	550	x	
13. Phòng Y tế	1	42	x	

3. Nhà vệ sinh:

+ Nhà vệ sinh dành cho học sinh: Đạt chuẩn Chưa đạt chuẩn

+ Nhà vệ sinh cho giáo viên: Đạt chuẩn Chưa đạt chuẩn

B. Tình hình trang thiết bị:

Nội dung	Tổng số	Đang sử dụng	Đề nghị thay thế
1. Bàn ghế học sinh	852	852	
+ Loại 1 chỗ ngồi			
+ Loại 2 chỗ ngồi	852	852	
2. Bàn ghế giáo viên	40	40	
3. Bàn	40	40	
<i>Trong đó:</i>			
<i>Bảng thông minh</i>	3	3	
4. Máy vi tính	75	75	
<i>Chia ra:</i>			
+ Dùng cho HS	65	65	
+ Dùng cho Quản lý	10	10	
+ Kết nối Internet	100%	100%	
5. Số máy in, máy scan	8	8	
6. Máy chiếu Projecter	9	9	
7. Máy photocopy	1	1	
8. Tivi	19	19	
9. Khác			

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục, kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

Nhà trường mới thành lập năm 2021, chưa thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hàng năm.

- Nhà trường chưa thực hiện đánh giá ngoài

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Triển khai kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch số 154/KH-KH ngày 01/11/2024 về Kế hoạch giáo dục nhà trường và đã triển khai đến toàn bộ các tổ chức, cá nhân trong nhà trường để thực hiện.

Hàng tháng, nhà trường có kế hoạch cụ thể để triển khai các nội dung trong Kế hoạch giáo dục theo đúng tiến độ và đảm bảo kết quả. Kết quả: Năm học 2024-2025, nhà trường đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ đúng theo kế hoạch đã xây dựng và đã đạt các chỉ tiêu đề ra trong kế hoạch.

2. Thực hiện chương trình phổ thông 2018

2.1. Đối với các môn học bắt buộc:

Nhà trường đã triển khai tổ chức xây dựng kế hoạch và thực hiện giảng dạy đầy đủ các môn học bắt buộc đối với cả ba khối lớp theo đúng số tiết và yêu cầu của chương trình GDPT 2018.

2.2. Đối với các môn học lựa chọn:

- Tổ chức, sắp xếp lớp học (Số lượng học sinh đăng ký các môn lựa chọn. cụm chuyên đề học tập)

TT	Các môn học	Khối 10	Khối 11	Khối 12
I. Môn học lựa chọn				
1	Vật lí	319	235	193
2	Hóa học	144	144	165
3	Sinh học	144	96	86
4	Tin học	375	236	86
5	Địa lí	175	140	0
6	GD kinh tế và pháp luật	231	187	186
7	Công nghệ	0	0	0
8	Mỹ thuật	56	47	186
9	Âm nhạc	56	47	186
II. Chuyên đề lựa chọn				
1	Toán	361	283	272
2	Vật lí	134	96	86
3	Hóa học	134	96	86
4	Ngữ văn	227	187	186
5	Địa lí	171	140	0
6	Mỹ thuật	56	0	0
7	Âm nhạc		47	186

- Tổ chức triển khai các nội dung giáo dục thể chất theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 gồm 2 phân môn là Bóng rổ và Cầu lông.

Các tổ hợp môn:

TT	Khối	Chuyên đề tự chọn	Môn học lựa chọn	Ghi chú
1	10	Toán, Vật lí, Hóa học	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	
2		Toán, Ngữ văn, Địa lí	GDKT-PL, Địa lí, Tin học, Vật lý	
3		Toán, Văn, Mỹ thuật	GDKT-PL, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học	
1	11	Toán, Vật lí, Hóa	Vật lí, Hóa, Sinh, Tin	
2		Toán, Văn, Địa	Vật Lý, Địa lý, Tin học, GDKT-PL	
3		Toán, Văn, Địa	Hóa học, Địa lý, Tin học, GDKT-PL	
4		Toán, Văn, Âm nhạc	Vật lý, Âm nhạc, Mỹ thuật, GDKT-PL	
1	12	Toán, Vật lí, Hóa	Vật lí, Hóa, Sinh, Tin	
2		Toán, Ngữ văn, Âm nhạc	GDKT&PL, Hóa học, Âm nhạc, Mỹ thuật	
3		Toán, Ngữ văn, Âm nhạc	GDKT&PL, Vật lý, Âm nhạc, Mỹ thuật	

2.3. Đối với các hoạt động giáo dục (hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, giáo dục địa phương)

+ Giáo dục trải nghiệm - hướng nghiệp dạy 3 tiết/tuần/lớp, trong đó GVCN dạy 02 tiết, GV bộ môn trải nghiệm HN dạy 01 tiết, đều xếp vào TKB.

+ Giáo dục địa phương dạy 1 tiết/tuần/lớp xếp vào TKB, do giáo viên môn Ngữ văn, Lịch sử, Công nghệ giảng dạy.

3. Đánh giá công tác kiểm tra đánh giá:

Công tác kiểm tra đánh giá được thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT đối với khối Tiểu học

Nhà trường thực hiện tổ chức kiểm tra tập trung đối với các kỳ kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, đảm bảo công bằng và khách quan cho học sinh.

Hoàn thành việc kiểm tra, đánh giá theo Kế hoạch, các bộ phận được kiểm tra đều thực hiện đúng, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4. Công tác lựa chọn cung ứng sách giáo khoa chuẩn bị cho năm học mới:

Nhà trường tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 12, lớp 9 chuẩn bị cho năm mới theo đúng Thông tư 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 về Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. Căn cứ vào các Quyết định phê duyệt SGK của Bộ giáo dục đào tạo (QĐ số 88/QĐ-BGDĐT ngày 05/01/2023, ..), BGH đã chỉ đạo các tổ chuyên môn lựa chọn SGK theo đúng quy trình, thành lập Hội đồng lựa chọn SGK và làm việc theo đúng quy trình theo Thông tư 22.

Danh mục sách giáo khoa lựa chọn được công khai cho học sinh, giáo viên và PHHS đồng thời hỗ trợ HS và PHHS trong công tác chuẩn bị SGK cho năm học mới.

5. Kết quả xếp loại học lực hạnh kiểm

5.1. Kết quả học lực và hạnh kiểm toàn trường năm học 2024-2025

Bảng 1. Kết quả học tập và rèn luyện của HS khối THPT (có so sánh với cùng kỳ năm trước)

Kết quả	Toàn trường 916 HS	NH 2024 - 2025		NH 2023 - 2024		Tăng %	Giảm %
		Số HS	Tỷ lệ %	Số HS	Tỷ lệ %		
Kết quả học tập	Tốt	701	76,53	357	63,64	12,89	
	Khá	215	23,47	196	34,94		11,47
	Đạt	0		8	1,42		1,42
	Chưa đạt	0					
Kết quả rèn luyện	Tốt	906	98,91	543	96,79	2,12	
	Khá	10	1,09	17	3,03		1,94
	Đạt			1	0,18		0,18
	Chưa đạt						

Bảng 2. Kết quả học tập và rèn luyện của HS khối THCS (có so sánh với cùng kỳ năm trước)

Kết quả	Toàn trường 179 HS	NH 2024 - 2025		NH 2023 - 2024		Tăng %	Giảm %
		Số HS	Tỷ lệ %	Số HS	Tỷ lệ %		
Kết quả học tập	Tốt	84	46,93	70	46,05	0,88	
	Khá	73	40,78	50	32,89	7,89	
	Đạt	21	11,73	22	14,47		2,74
	Chưa đạt	1	0,56	10	6,58		6,02
Kết quả rèn luyện	Tốt	173	96,65	125	82,24	14,41	
	Khá	6	3,35	19	12,5		9,15
	Đạt			8	5,26		5,26
	Chưa đạt						

Bảng 3. Kết quả đánh giá giáo dục của HS khối Tiểu học (có so sánh với cùng kỳ năm trước)

Kết quả	Toàn trường 376 HS	NH 2024 - 2025		NH 2023 - 2024		Tăng %	Giảm %
		Số HS	Tỷ lệ %	Số HS	Tỷ lệ %		
Kết quả Đánh giá giáo dục	Hoàn thành xuất sắc	167	44,42	164	50,46		6,04
	Hoàn thành	17	4,52	23	7,08		2,56
	Tốt	170	45,21	132	40,62	4,59	
	Chưa hoàn thành	22	5,85	6	1,85	4	

Bảng 4. Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh theo khối.

TT	Khối/SS	Học lực				Rèn luyện			
		Tốt (%)	Khá (%)	Đạt (%)	CB (%)	Tốt (%)	Khá (%)	Đạt (%)	CB (%)
1	6/30	9 (30%)	15 (50%)	6 (20%)	0	30 (100%)	0	0	0
2	7/56	26 (46,43%)	23 (41,07%)	7 (12,5%)	0	54 (96,43%)	2 (3,57%)	0	0
3	8/73	27 (36,99%)	39 (53,42%)	7 (9,59%)	0	73 (100%)	0	0	0
4	9/20	5 (25%)	9 (45%)	6 (30%)	0	16 (80%)	4 (20%)	0	0
5	10/361	260 (72,02%)	101 (27,98%)	0	0	357 (98,89%)	4 (1,11%)	0	0
6	11/283	219 (77,39%)	64 (22,61%)	0	0	280 (98,94%)	3 (1,06%)	0	0
7	12/272	225 (82,72%)	47 (17,28%)	0	0	270 (99,26%)	2 (0,74%)	0	0
Tổng THCS, THPT: 1.095		771 (70,41%)	298 (27,22)	26 (2,37)	0	1080 (98,63%)	15 (1,37%)	0	0

5.2. Kết quả các cuộc thi năm học 2024-2025**a. Giải văn hoá:**

- Kết quả thi học sinh giỏi khối 12 cấp thành phố: đạt 1 giải khuyến khích môn Tiếng Anh;
- HSG cấp cụm K10,11 đạt 23 giải, trong đó có 4 giải Nhất.
- Đạt giải Nhì cuộc thi “Nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp THPT” cụm Thanh Xuân – Cầu Giấy

b. Giải TDTT cấp quận, cấp thành phố

- Tham gia giải Bóng đá An ninh thủ đô, Hội khỏe Phù Đổng cấp Quận

c. Giải văn nghệ và các cuộc thi khác:

- **Giải Khuyến khích “Liên hoan các ban nhạc”**
- Giải Khuyến khích hội thi “Ca khúc cách mạng” cấp Quận
- Giải KK cấp cụm trong hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật cấp cụm.
- Giải Ba cuộc thi “Học sinh với ý tưởng khởi nghiệp”
- Giải khuyến khích cuộc thi hùng biện Tiếng Anh “Kella in life 2025”

5.3. Hoạt động học tập ngoại khóa cho HS

- Tổ chức chương trình “Hòa âm mùa Xuân”, chương trình “Chào Xuân”
- Tổ chức chuỗi các hoạt động nhân dịp kỷ niệm 94 năm ngày thành lập ĐTNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2025)
- Tổ chức tốt các giờ HĐTN&HN quy mô trường do các thầy cô GVCN thực hiện: 24 chủ đề.
- Tổ chức tốt hoạt động hướng nghiệp cho HS K12.

5.4. Xếp loại thi đua lớp: 37 lớp

- 13 Tập thể lớp Tiên tiến: 8A1, 10A1, 10D1, 10D2, 10D3, 10I, 11I, 12A1, 12D3, 12I, 1A1, 2A1, 3A1.

5.5. Kết quả chung của nhà trường:

- Tổ chuyên môn 1 đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” cấp ngành.
- 01 thầy cô đạt giải Ba môn Toán GVDG cấp cụm
- 06 SKKN cấp trường và 06 SKKN được công nhận cấp ngành;
- 09 thầy /cô đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở.

5.6. Kết quả thi TN THPT năm 2025:

- Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT năm 2025 đạt 99,63%.
- Có nhiều học sinh có điểm xét tuyển Đại học ≥ 24 điểm.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

Các khoản thu năm 2025:

Kinh phí ngân sách đặt hàng năm 2025 -2026 : 15.450.055.000 đồng

Nguồn thu Học phí (Thu từ học sinh): 1.153.556.500 đồng.

Học thêm: 0 đồng

Học liên kết: 90.087.213 đồng;

Chăm sóc bán trú: 914.585.110;

Tiền ăn bán trú: 2.109.080.000;

Tiền trang thiết bị bán trú: 4.671.000;

Tiền trông giữ ngoài giờ: 76.053.000;

Tiền enetviet: 200.300.000;

Tiền khối tiểu học tham gia CLB hè: 309.930.000;

Nước uống tinh khiết học sinh: 229.600.000;

Tiền điện bếp, nước bếp, máy lọc nước: 18.282.200

Thu lãi tiền gửi: 3.149.537 đồng.

Kinh phí sửa chữa chống xuống cấp năm 2022: 1.166.170.000 đồng.

Hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ: 750.000 đồng

Kinh phí ngân sách Thành phố cấp bù tiền miễn, giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 và NĐ 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính phủ: 218.335.000 đồng

NG
 C C
 TH
 HA
 ON

Kinh phí tiên thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ năm 2024: 372.436.000 đồng

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

Chi tiền lương, và thu nhập: 8.146.604.800.đồng

Chi cơ sở vật chất và dịch vụ: 2.076.618.037 đồng

Chi khác: 4.080.620.935 đồng

Kinh phí sửa chữa chống xuống cấp năm 2022: 1.166.170.000đồng.

Chi trích lập các quỹ TNTT khen thưởng, phúc lợi, PTHĐSN: 1.713.390.728.

Chi chuyển nguồn sang năm 2026: 804.712.000

Kinh phí sửa chữa chống xuống cấp năm 2022: 1.166.170.000đồng.

Học liên kết: 70.293.583 đồng;

Chăm sóc bán trú: 914.585.110;

Tiền ăn bán trú: 2.109.080.000;

Tiền trang thiết bị bán trú: 4.671.000;

Tiền enetviet: 200.300.000;

Tiền trông giữ ngoài giờ: 76.053.000;

Tiền khôi tiêu học tham gia CLB hè tháng 8/2025: 309.930.000;

Nước uống tinh khiết học sinh: 229.600.000;

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

a. Các khoản thu và mức thu đối với người học trong năm học 2025-2026:

Khoản thu BHYT học sinh, mức thu đối với học sinh khối 10,11,12 (12 tháng): 631.800 đồng.

Khoản thu nước uống học sinh, mức thu: 16.000đ/học sinh/tháng (Thu 4 tháng)

Khoản thu Học bổ trợ tiếng anh với người nước ngoài: 50.000đ/học sinh/tiết thực học (Nộp trực tiếp cho đơn vị đào tạo).

Khoản thu Học tiếng anh bổ trợ theo chuẩn đầu ra Ielts: 2.200.000đ/học sinh/tháng (Nộp trực tiếp cho đơn vị đào tạo).

b. Các khoản thu dự kiến cho năm học 2026-2027:

Khoản thu nước uống học sinh, mức thu: 16.000đ/học sinh/tháng (Thu 9 tháng).

Khoản thu Học bổng trợ tiếng anh với người nước ngoài: 50.000đ/học sinh/tiết thực học (Nộp trực tiếp cho đơn vị đào tạo).

Khoản thu Học tiếng anh hỗ trợ theo chuẩn đầu ra Ielts: 2.200.000đ/học sinh/tháng (Nộp trực tiếp cho đơn vị đào tạo).

Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 và Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính phủ; học bổng cho người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính là:

3. Số dư các quỹ theo quy định năm 2025, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

Tiền liên kết: 46.751.347 đồng;

Tiền điện, nước bếp, máy lọc nước: 111.742.800

Tiền gửi khác: 709.019.944 đồng.

4. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách:

- Nhà trường thực hiện đầy đủ các chính sách miễn giảm, khen thưởng, hỗ trợ cho các đối tượng học sinh diện chính sách, các diện khác theo các văn bản hướng dẫn của Nhà nước.

- Hàng năm nhà trường thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người học.

5. Kết quả kiểm toán, báo cáo quyết toán thuế:

- Đảm bảo đúng chế độ kiểm tra, thanh tra duyệt quyết toán tài chính hàng năm của Sở Giáo dục &ĐT Hà Nội, thực hiện công khai quyết toán thu chi hàng năm theo đúng Nghị định số 91/2008/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2008.

- Hàng năm kết quả kiểm tra, thanh quyết toán đều được xếp loại tốt.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác nâng cao chất lượng đội ngũ

Xác định chất lượng đội ngũ là yếu tố quyết định then chốt đối với chất lượng giáo dục nên nhà trường đã xây dựng các kế hoạch cụ thể cho công tác bồi dưỡng đội ngũ ngay từ trước khi bước vào năm học mới nhằm: nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên nhà trường, giúp giáo viên thấu hiểu hơn ý nghĩa, sứ mệnh nghề nghiệp; đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW và yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới; nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ và giáo viên, qua đó tăng cường khả năng dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học; nâng cao năng lực cho đội ngũ nhằm xây dựng những lớp học hạnh phúc, trường học hạnh phúc.

Nhà trường đã mời các chuyên gia giỏi, đồng nghiệp giỏi chia sẻ cho giáo viên và học sinh của nhà trường chuyên đề: “Tập huấn ứng dụng AI trong dạy học”

Ngoài ra các tổ, nhóm chuyên môn đã triển khai sâu rộng các hoạt động chuyên đề, các tiết dạy minh họa, đổi mới hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, đổi mới nội dung, phương pháp đánh giá học sinh nhằm phát huy tính

HÀNH THU HÀ

tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học; tăng cường ứng dụng CNTT và truyền thông trong dạy học.

Trong năm học các tổ chuyên môn đã tổ chức nhiều tiết dạy theo hướng nghiên cứu bài học như:

- Tổ chuyên môn 1: Bất phương trình bậc nhất 2 ẩn; Thứ tự thực hiện phép tính. Quy tắc chuyển vế; Giá trị lượng giác của một góc bất kỳ từ 0^0 đến 180^0 ; Tích vô hướng của 2 vec tơ; Biểu đồ hình quạt tròn; Ôn tập HK 1 môn Vật lý 10.

- Tổ chuyên môn 2: Sử dụng từ Hán Việt; Hiền tài là nguyên khí quốc gia; Yêu và đồng cảm, Cánh đồng; Từ tượng hình, từ tượng thanh; Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi; Ai cập lưỡng hà cổ đại

- Tổ chuyên môn 3: Unit 2- Kỹ năng Reading; CĐ Dạy tiết Project cho HS THCS; CĐ Áp dụng kiến thức bài học vào thực tế giao tiếp; Lồng ghép các dạng bài thi TN THPT vào tiết dạy kỹ năng; Tiết Reading soạn thành dạng bài đọc 10 câu hỏi của đề thi TN THPT; Dạy vocabulary trong đề thi TN THPT; Thực hành vẽ hình họa: Yếu tố tạo hình trong nghiên cứu khối cơ bản

- Tổ chuyên môn 4: Bảng nhân 8; Luyện từ và câu: Động từ; Giấy, thế kỷ.

2. Công tác bồi dưỡng học sinh mũi nhọn, có giải pháp giúp đỡ học sinh yếu kém.

Năm học 2024 - 2025 nhà trường tiếp tục triển khai công tác bồi dưỡng học sinh mũi nhọn. Nhà trường tổ chức ôn tập học sinh giỏi các khối 10, 11, 12 nhằm tạo điều kiện cho phép học sinh có cơ hội được va chạm, cọ sát và tự kiểm tra năng lực sở trường của bản thân cũng như tham gia thi Olympic K10, 11 cụm Thanh Xuân - Cầu Giấy, thi học sinh cấp Thành phố khối 12.

Ban Giám hiệu nhà trường đã phân công chuyên môn một cách hợp lý, lựa chọn những đồng chí giáo viên có năng lực chuyên môn giỏi, nhiều kinh nghiệm, tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt huyết tham gia giảng dạy đội tuyển học sinh giỏi. Nhà trường đã có kế hoạch chỉ đạo cụ thể, trang bị đầy đủ sách nâng cao, tài liệu tham khảo cho giáo viên giảng dạy để giáo viên nghiên cứu, xây dựng giáo án tham gia giảng dạy đạt hiệu quả.

Nhà trường tạo mọi điều kiện cho giáo viên tự học, tham gia các lớp học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức từ đồng nghiệp, tham gia các lớp tập huấn. Ban Giám hiệu nhà trường đã mời các chuyên gia giỏi về giảng dạy cho đội ngũ giáo viên nhằm trang bị kiến thức, phương pháp giảng dạy để đáp ứng với yêu cầu đổi mới về chất lượng dạy học, đặc biệt là dạy học sinh giỏi.

Trong công tác dạy đội tuyển nhà trường yêu cầu giáo viên phải tự xác định: Muốn có trò giỏi thì phải có Thầy giỏi. Vì vậy người thầy phải luôn luôn có ý thức tự rèn luyện, tích lũy tri thức và kinh nghiệm, trau dồi chuyên môn, xứng đáng tấm gương cho học sinh noi theo. Thầy phải thường xuyên tìm tòi các tư liệu, có kiến thức nâng cao trên các phương tiện, đặc biệt là trên mạng Internet. Lựa chọn trang Website nào hữu ích nhất, tiện dụng nhất, tác giả nào hay có các chuyên đề hay, khả quan nhất để sưu tầm tài liệu... Nắm vững phương châm: dạy chắc cơ

bản rồi mới nâng cao, thông qua những bài luyện tập cụ thể để dạy phương pháp tư duy, dạy kiểu dạng bài có quy luật..

Song song với chú trọng bồi dưỡng học sinh mũi nhọn, nhà trường cũng hết sức quan tâm để giúp đỡ các em học sinh còn yếu có nhiều tiến bộ bằng nhiều hình thức khác nhau: phân công giáo viên dạy phụ đạo bằng ngân sách của nhà trường; giáo viên chủ nhiệm phân công học sinh cùng lớp thực hiện phong trào Đôi bạn cùng tiến; các em học sinh khá, giỏi tích cực chia sẻ, lan tỏa những kinh nghiệm học, sự say mê tìm tòi, khám phá để tạo động lực cho các bạn khác phấn đấu.

3. Công tác đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị dạy học phù hợp

Do nhà trường xây dựng đã lâu, theo thời gian các khối nhà đã xuống cấp nhiều, cơ sở vật chất vẫn còn thiếu, yếu. Với tinh thần quán triệt và thực hiện tốt mọi nhiệm vụ, nhà trường đã giành ngân sách để tu sửa các cơ sở, hạng mục, bổ sung cây xanh, vườn hoa tạo cảnh quan Xanh – Sạch – Đẹp đảm bảo để thực hiện tốt mọi nhiệm vụ trong công tác giáo dục của nhà trường.

4. Công tác đánh giá cán bộ, thi đua khen thưởng

Công tác đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên theo từng tháng của nhà trường và công tác thi đua khen thưởng được thực hiện một cách khoa học, công khai, công bằng, dân chủ: ngay từ đầu năm quy chế, các tiêu chí đánh giá xếp loại cán bộ giáo viên, các tiêu chí thi đua khen thưởng được thảo luận và thống nhất công khai, dân chủ, nhờ đó cán bộ giáo viên, nhân viên của nhà trường ngay từ đầu năm đã xác định được những biện pháp cần thực hiện để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ nhằm đạt được các tiêu chí trên. Việc đánh giá cán bộ giáo viên, nhân viên cũng như công tác thi đua khen thưởng đã thực sự mang lại hiệu quả thiết thực.

5. Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện....

Các cán bộ, giáo viên và nhân viên trường chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Nhà trường thực hiện tốt các phong trào thi đua và các cuộc vận động được cấp trên ghi nhận.

Nhà trường quan tâm giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, tặng quà cho các em nhân dịp Tết Nguyên đán.

6. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể:

Chi bộ nhà trường hoàn thành vai trò lãnh đạo; các đảng viên hàng năm đều được đánh giá hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Công Đoàn nhà trường đã có nhiều giải pháp, chủ động phối hợp, tham gia với chính quyền thiết thực chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ CBGV, NV. Môi trường, điều kiện làm việc, sinh hoạt tập thể của CBGV, NV được quan tâm trang bị đầy đủ; đời sống CBGV, NV có nhiều cải thiện, từng bước ổn định và nâng cao. Công đoàn đã chú trọng quan tâm, chăm lo giúp đỡ các đoàn viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Công tác chăm sóc sức khỏe của Công Đoàn luôn đảm bảo CBGV, NV có được sức khỏe tốt nhất, qua đó giúp cho CBGV, NV phát hiện bệnh và chữa trị kịp thời. Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBGV, NV được đơn vị quan tâm tổ chức khám cho 100% CBGV-NV.

- Tích cực chủ động đề xuất và phối hợp với chính quyền tổ chức chăm lo, nâng cao điều kiện lao động, xây dựng môi trường làm việc an toàn, thân thiện, sạch đẹp. CĐGD phối hợp với BGH phát động phong trào xây dựng trường học "Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn".

- Thăm hỏi kịp thời giáo viên ốm đau, gia đình gặp khó khăn, chia sẻ buồn vui.

- Tổ chức các hoạt động chúc mừng các ngày lễ như 8/3, 20/10, 20/11.

- Tặng quà cho con em cán bộ giáo viên nhân dịp Tết thiếu nhi, có thành tích trong học tập, là dịp biểu dương các cháu và động viên cán bộ giáo viên chăm lo hạnh phúc gia đình, xây dựng gia đình văn hóa .

- Ban chấp hành Công Đoàn phối hợp với Ban Giám hiệu động viên khen thưởng các giáo viên tham gia Hội thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp cụm, cấp Thành phố, các Giáo viên có học sinh giỏi đạt thành tích cao hàng năm.

Đoàn thanh niên luôn hoàn thành tốt các chương trình của Thành đoàn và Quận đoàn. Ban chấp hành Đoàn trường luôn sáng tạo trong tổ chức các hoạt động giáo dục, các sân chơi lành mạnh cho học sinh, hoạt động hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao .

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội;
 - Phòng GDTrH;
 - Công khai trên cổng TT
điện tử nhà trường;
 - Lưu: VT.
- Đề báo cáo



Hoàng Ánh Phương